

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT KỸ THUẬT MINH QUANG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT KỸ THUẬT MINH QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH QUANG TRADING CONSTRUCT AND SET UP ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MINH QUANG TCASU .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107726299

3. Ngày thành lập: 20/02/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7, đường Phùng Hưng, Tổ 9,, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936476788

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
8.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
9.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12.	Cổng thông tin	6312
13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Quản lý bất động sản Sàn giao dịch bất động sản Tư vấn bất động sản	6820

14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chứng khoán; - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.	7490
15.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
16.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
19.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
20.	Cơ sở lưu trú khác	5590
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
22.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
25.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
26.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299
28.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
29.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329

30.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
31.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
33.	Bán buôn gạo	4631
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
38.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
40.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
42.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
46.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật	4290
48.	Phá dỡ	4311
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt thiết bị phòng cháy và chữa cháy.	4329
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bất động sản, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

56.	Bốc xếp hàng hóa	5224
57.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
58.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
59.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
60.	Xây dựng công trình công ích	4220
61.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
63.	Bán buôn tổng hợp	4690
64.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
65.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
66.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi Tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
68.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
69.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng (Điều 9 Nghị định số 25/2011/NĐ – CP ngày 06/04/2011) Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
70.	Lập trình máy vi tính	6201
71.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
72.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
73.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
74.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:**8. Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ NGỌC QUANG	Thôn Nhạo Sơn, Xã Thụy Sơn, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	57.000	570.000.000	30,000	151711845	
			Tổng số	57.000	570.000.000	30,000		
2	MAI TÙNG LINH	P303-CC2-TTHV Quân Y, tổ 9, đường Phùng Hưng, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	114.000	1.140.000.000	60,000	038085000144	
			Tổng số	114.000	1.140.000.000	60,000		
3	ĐẶNG THỊ LƯỢNG	P303-CC2-TTHV Quân Y, tổ 9, đường Phùng Hưng, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.000	190.000.000	10,000	001184004042	
			Tổng số	19.000	190.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ NGỌC QUANG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *27/09/1988*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *151711845*

Ngày cấp: *31/03/2009*

Nơi cấp: *Công An Thái Bình*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Nhạo Sơn, Xã Thụy Sơn, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 701, Chung cư Đồng Nhân, Xã Đông La, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*